

Số: 1419/QĐ-VKS

An Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông báo số 186/TB-VKSTC và Thông báo số 187/TB-VKSTC ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 và thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.* DXAL

**Nơi nhận:**

- Cục 3 - VKSNDTC;
- BLD Viện tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện, thị, TP;
- Niêm yết trụ sở, trang tin điện tử cơ quan;
- Lưu: VP 2b (VT, KT). T.18b.





Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương 004

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1419/QĐ-VKS ngày 24/10/2022 của Viện KSND tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	VP Viện tỉnh
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>19.384.848.201</b>	<b>19.384.848.201</b>	<b>-</b>	<b>19.384.848.201</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>19.124.448.201</b>	<b>19.124.448.201</b>		<b>19.124.448.201</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.294.024.490	16.294.024.490		16.294.024.490
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.830.423.711	2.830.423.711		2.830.423.711
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>260.400.000</b>	<b>260.400.000</b>		<b>260.400.000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	260.400.000	260.400.000		260.400.000







Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương: 004

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 (DO ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ)

(Kèm theo Quyết định số 1419/QĐ-VKS ngày 24/10/2022 của Viện KSND tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	VP Viện tỉnh
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>470.000.000</b>	<b>470.000.000</b>	<b>-</b>	<b>470.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>470.000.000</b>	<b>470.000.000</b>		<b>470.000.000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	470.000.000	470.000.000		470.000.000